

Hải Hà, ngày 22 tháng 12 năm 2020.

Số: 109/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 93/2020/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà X, phố M1, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Phạm Năng B1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 1, xã M1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Năng B1 và chị Nguyễn Thị Thanh H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Phạm Năng B1 và chị Nguyễn Thị Thanh H1 có hai con chung là cháu Phạm Nguyễn Kiều A1, sinh ngày 06/02/2010 và Phạm Bảo T1, sinh ngày 02/3/2015. Nay ly hôn, chị Nguyễn Thị Thanh H1 sẽ trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Nguyễn Kiều A1 từ tháng 12 năm 2020 đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Năng B1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Bảo T1 từ tháng 12 năm 2020 đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H1 và anh B1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Năng B1 và chị Nguyễn Thị Thanh H1 không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thanh H1 phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H1 đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006903 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà. Trả lại chị Nguyễn Thị Thanh H1 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh.*
- *VKSND huyện Hải Hà;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh.*
- *UBND xã M1;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hương Lan